

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ DĨ AN
TỈNH BÌNH DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 345/2024/HS-ST

Ngày: 27 - 11 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ DĨ AN TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đào Thị Thu Vân.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trịnh Văn Lực;

2. Bà Phạm Tú Nhi.

- Thư ký phiên tòa: ông Trần Hồng Sơn, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An tham gia phiên tòa: ông Nguyễn Ngọc Vương, Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 11 năm 2024 tại Hội trường A, Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 332/TLST-HS ngày 11 tháng 10 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 361/2024/QĐXXST-HS ngày 13/11/2024 đối với bị cáo:

Dương Văn T, sinh năm 1992 tại tỉnh Hà Tĩnh; thường trú: thôn P, xã K, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh; nơi ở hiện tại: 171/149, khu phố B, phường A, thành phố D, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: phụ hồ; trình độ học vấn: 0/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con bà Dương Thị L, sinh năm 1964; bị cáo có 01 anh ruột sinh năm 1988; bị cáo có vợ đã ly hôn và có 02 con, lớn sinh năm 2016, nhỏ sinh năm 2018; tiền án: Từng bị Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương xử phạt tù về tội “Cướp giật tài sản” theo Bản án số 335/2020/HS-ST ngày 27/8/2020, chấp hành xong ngày 02/02/2024, bị cáo chưa được xóa án tích; tiền sự: không;

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/5/2024 đến nay. Có mặt.

- Bị hại: bà Thạch Thị Ngọc M, sinh năm 1982; địa chỉ: số B đường số B, khu phố A, phường T, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh; có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

- Người làm chứng: chị Nguyễn Thị Thu T1, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 08/5/2024, bị cáo Dương Văn T điều khiển xe mô tô, hiệu Honda Wave Alpha màu đỏ, biển số 59X3-891.07 từ nhà trọ đến đoạn đường P, thuộc tổ C, khu phố B, phường A, thành phố D, tỉnh Bình Dương để đi chơi; bị cáo nhìn

thấy chị Nguyễn Thị Thu T1 điều khiển xe đạp điện chở bị hại Thạch Thị Ngọc M đi cùng chiều phía trước, thấy trên cổ bị hại M có đeo 01 sợi dây chuyền vàng nên nảy sinh ý định chiếm đoạt sợi dây chuyền vàng của bị hại để bán lấy tiền tiêu xài cá nhân.

Thực hiện ý định trên, bị cáo T điều khiển xe mô tô chạy theo phía sau xe chị T1, khi đến khu vực Cục K thuộc tổ C, khu phố B, phường A, thành phố D, tỉnh Bình Dương, bị cáo điều khiển xe mô tô chạy lên áp sát bên phải xe đạp điện rồi dùng tay trái giật lấy sợi dây chuyền trên cổ bị hại M rồi tăng ga tẩu thoát ra đường Q. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày, bị cáo điều khiển xe mô tô về phòng trọ số 8, tại địa chỉ: 1, khu phố B, phường A, thành phố D, tỉnh Bình Dương, cất giấu sợi dây chuyền vàng vào bên trong quần lót đang mặc và đi ngủ.

Sau khi bị chiếm đoạt, bị hại M đến Công an phường A trình báo sự việc, đến khoảng 23 giờ cùng ngày, Công an phường kiểm tra hành chính nhà trọ trên, khi kiểm tra đến phòng trọ số 8, bị cáo T lấy 01 sợi dây chuyền vàng cất giấu ra giao nộp. Bị cáo khai nhận, sợi dây chuyền bằng vàng là do chiếm đoạt của bị hại M tại khu vực Cụm kho T. Lực lượng Công an thu giữ tang vật và đưa bị cáo về trụ sở làm việc.

Tại kết luận giám định số 4536/KL-KLHS ngày 02/8/2024 của Phân viện Khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh, kết luận: “01 sợi dây chuyền bằng kim loại màu vàng, khối lượng 10,9581 gam gửi giám định có thành phần kim loại chính là V (Au), hàm lượng 60,19%”.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 157/KLĐG-HĐĐGTS ngày 15/8/2024 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong Tổ tụng hình sự - Ủy ban nhân dân thành phố D, kết luận: “01 sợi dây chuyền vàng, khối lượng 10.9581 gam (2.91 chỉ), hàm lượng vàng 60.19% trị giá 13.764.880 đồng”.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận định giá tài sản trên.

Cáo trạng số: 323/CT-VKS-DA ngày 08 tháng 10 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Dương Văn T về tội “Cướp giật tài sản” theo quy định tại điểm d và i khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Tại phiên tòa, trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố theo toàn bộ nội dung cáo trạng đã nêu, đánh giá tính chất mức độ hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm d, i khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Dương Văn T từ 05 (Năm) năm đến 06 (S) năm tù.

* Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 sợi dây chuyền bằng kim loại màu vàng, khối lượng 10,9581 gam (2.92 chỉ), bị hại đã nhận lại tài sản nên không đặt ra xem xét;

- Đề nghị tịch thu sung công quỹ Nhà nước đối với 01 xe moto, hiệu Honda Wave Alpha màu đỏ, biển số 59X3-891.07 do T là chủ sở hữu hợp pháp, đây là phương tiện bị cáo dùng để thực hiện hành vi phạm tội;

- Đề nghị lưu hồ sơ vụ án đối với 01 USB chứa đoạn video clip ghi lại diễn biến vụ việc là tài liệu trong vụ án.

* Về trách nhiệm dân sự: bị hại Thạch Thị Ngọc M đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và không yêu cầu gì thêm nên không đặt ra xem xét.

Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình và không có ý kiến tranh luận với bản luận tội của Viện kiểm sát. Trong phần nói lời sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố D, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, bị cáo, bị hại không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa, bị hại Thạch Thị Ngọc M có yêu cầu giải quyết vắng mặt, đồng thời trong quá trình giải quyết bị hại M đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bị cáo bồi thường. Căn cứ khoản 1 Điều 292 Bộ luật tố tụng Hình sự, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt bị hại.

[2] Căn cứ xác định hành vi phạm tội của bị cáo: Căn cứ lời khai của bị cáo, bị hại, người tham gia tố tụng và các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thể hiện: Bị cáo Dương Văn T có 01 tiền án về tội “Cướp giật tài sản” nhưng chưa được xóa án tích. Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 08/5/2024, bị cáo điều khiển xe mô tô, hiệu Honda Wave Alpha màu đỏ, biển số 59X3-891.07 áp sát xe đạp điện mà bị hại Thạch Thị Ngọc M ngồi sau, giật 01 sợi dây chuyền vàng, khối lượng 10.9581 gam (2.92 chỉ), trị giá 13.764.880 đồng rồi nhanh chóng tẩu thoát. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cướp giật tài sản” thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm theo quy định tại các điểm d, i khoản 2 Điều 171 của Bộ luật Hình sự. Cáo trạng số: 323/CT-VKS-DA ngày 08 tháng 10 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo cũng như bản luận tội của Kiểm sát viên đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo có 01 tiền án về tội “Cướp giật tài sản” nhưng chưa được xóa án tích nên hành vi của bị cáo thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm theo điểm i khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự, được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Do đó, theo quy định tại khoản 2 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 thì không áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) nên Hội đồng xét xử xem xét để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[5] Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu, từng bị xử phạt tù về tội “Cướp giật tài sản”, chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội “Cướp giật tài sản” nên Hội đồng xét xử cũng cần xem xét khi quyết định hình phạt.

[6] Về tính chất, mức độ của hành vi: Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, phạm tội với lỗi cố ý, đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản hợp pháp của bị hại được pháp luật bảo vệ, gây mất an ninh trật tự tại nơi xảy ra vụ án, gây hoang mang cho

người dân địa phương. Về nhận thức, bị cáo nhận thức rõ hành vi phạm tội của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì tham lam, tư lợi, lười lao động mà bị cáo vẫn cố ý thực hiện, bất chấp hậu quả. Do vậy, hành vi trên của bị cáo cần phải được xử lý bằng pháp luật hình sự là cần thiết.

[7] Về hình phạt:

- Hình phạt chính: Bị cáo phạm rất tội nghiêm trọng, đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản hợp pháp của bị hại được pháp luật bảo vệ, gây mất an ninh trật tự tại nơi xảy ra vụ án. Hội đồng xét xử quyết định áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ để giáo dục, cải tạo bị cáo thành công dân có ích cho gia đình, xã hội và có tác dụng đấu tranh, phòng ngừa chung.

- Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng”. Tuy nhiên, áp dụng hình phạt tù cũng đủ sức răn đe, giáo dục nên Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[8] Về xử lý vật chứng:

- Xét 01 sợi dây chuyền bằng kim loại màu vàng, khối lượng 10,9581 gam (2.92 chỉ), bị hại đã nhận lại tài sản nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét;

- Xét 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Alpha màu đỏ-bạc, biển số 59X3-891.07, số máy JA39E2914827, số khung RLHJA3922NY476041 (kèm giấy chứng đăng ký xe mô tô biển số 59X3-891.07) là tài sản của bị cáo dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu sung vào công quỹ Nhà nước;

- Xét 01 USB chứa đoạn video clip ghi lại diễn biến vụ việc là tài liệu, chứng cứ liên quan đến vụ án nên lưu hồ sơ vụ án.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình tố tụng, bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường nên không đặt ra xem xét.

[10] Đối với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát thành phố D, tỉnh Bình Dương về tội danh, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân, mức hình phạt là phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[12] Án phí sơ thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Dương Văn T phạm tội “Cướp giật tài sản”,

Áp dụng các điểm d, i khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017,

Xử phạt bị cáo Dương Văn T 06 (S) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 09/5/2024.

2. Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46; điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015,

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Alpha màu đỏ-bạc, biển số 59X3-891.07, số máy JA39E2914827, số khung RLHJA3922NY476041 (kèm giấy chứng đăng ký xe mô tô biển số 59X3-891.07).

(Theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố D với Chi cục thi hành án dân sự thành phố Dĩ An ngày 10/10/2024).

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 135 Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khoá 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Dương Văn T phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc tổng đạt bản án hợp lệ./.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trịnh Văn Lực

Phạm Tú Nhi

Đào Thị Thu Vân

Nơi nhận:

- Các bị cáo;
- VKSND thành phố Dĩ An;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Công an thành phố Dĩ An;
- Trại tạm giam CA tỉnh BD;
- Chi cục THADS thành phố Dĩ An;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- TAND tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- UBND nơi cư trú của bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: VT, HSVA.

Đào Thị Thu Vân